

Số: /GXN-UBND

Thanh Hoá, ngày tháng năm 2020

**GIẤY XÁC NHẬN  
HOÀN THÀNH CÔNG TRÌNH BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG  
của Dự án Đầu tư khai thác mỏ đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại  
núi Lũ Mía, xã Yên Lâm, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa  
của Công ty TNHH Tuyển Huế.**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ XÁC NHẬN**

**I. Thông tin chung về dự án**

Tên chủ dự án: Công ty TNHH Tuyển Huế.

Địa điểm hoạt động: Núi Lũ Mía, xã Yên Lâm, huyện Yên Định.

Số điện thoại: 0373.516.108.

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 2801146653, đăng ký thay đổi lần thứ 4 ngày 27/4/2018. Nơi cấp: Sở Kế hoạch và Đầu tư Thanh Hóa.

Quyết định số 1934/QĐ-UBND ngày 23/6/2014 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hoá về việc phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường và Đề án cải tạo, phục hồi môi trường của dự án: Đầu tư khai thác mỏ đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại núi Lũ Mía, xã Yên Lâm, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa của Công ty TNHH Tuyển Huế.

**II. Nội dung xác nhận**

Xác nhận hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường phục vụ giai đoạn vận hành của dự án Đầu tư khai thác mỏ đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại núi Lũ Mía, xã Yên Lâm, huyện Yên Định (chi tiết tại Phụ lục kèm theo).

**III. Trách nhiệm của Chủ dự án**

Tuân thủ các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường; thường xuyên vận hành và lập nhật ký vận hành công trình bảo vệ môi trường đã nêu ở Mục 1, 2, 3, 4, 5 của Phụ lục kèm theo Giấy xác nhận này; thực hiện chế độ báo cáo về bảo vệ môi trường và chương trình giám sát môi trường theo quy định của pháp luật.

**IV. Tổ chức thực hiện**

Chủ dự án đã hoàn thành công trình bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật. Giấy xác nhận này là căn cứ để cơ quan có thẩm quyền kiểm tra, thanh tra về bảo vệ môi trường trong quá trình hoạt động; được điều chỉnh các công trình bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật./.

**Nơi nhận:**

- Công ty TNHH Tuyển Huế;
- Sở TN&MT (để theo dõi);
- Lưu: VT, PgNN.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Đức Quyền**

## PHỤ LỤC

(Kèm theo Giấy xác nhận số /GXN-UBND ngày tháng năm 2020  
của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)

### 1. Công trình thu gom và xử lý nước thải

- Nước mưa chảy tràn từ trên sườn núi, khu khai thác, khai trường, sân, bãi → tự chảy theo độ dốc → mương đất và rãnh thoát nước hở → Ao lắng.

- Nước thải nhà ăn → Bể tách dầu mỡ (D x R x H = 2,0m x 2,0m x 0,5m, dung tích 2,0m<sup>3</sup>) → Rãnh thoát nước → Ao lắng.

- Nước rửa tay chân, tắm giặt → Hồ lắng (D x R x H = 1,0m x 1,0m x 0,5m, dung tích 0,50m<sup>3</sup>/bể) → Ao lắng.

- Nước thải nhà vệ sinh → bể tự hoại 03 ngăn, dung tích 3,6m<sup>3</sup> → Ao lắng.

- Nước thải từ xưởng chế biến đá → Rãnh thu nước thải → ao lắng 03 ngăn (D x R x H = 65m x 4m x 1,5m, dung tích 390m<sup>3</sup>/bể) → Bơm tuần hoàn sản xuất (không thải ra ngoài môi trường).

### 2. Công trình, thiết bị xử lý bụi, khí thải

- Bụi từ quá trình khoan lỗ mìn: Trang bị bảo hộ lao động cho công nhân (khẩu trang, găng tay, quần áo bảo hộ...).

- Bụi phát sinh trong quá trình cắt dây kim cương: Cấp nước vào dây kim cương trong quá trình cắt để giảm thiểu bụi.

- Bụi phát sinh trong quá trình nghiền sàng: Phun nước trực tiếp vào khu vực hàm nghiền, đầu rót nguyên liệu, sàng phân loại để giảm bụi; trang bị quần áo bảo hộ lao động cho công nhân.

- Bụi phát sinh trong quá trình xẻ đá: Cấp nước liên tục cho lưỡi cưa để giảm thiểu bụi.

- Bụi phát sinh trong quá trình vận chuyển: Thường xuyên phun nước giảm thiểu bụi trên tuyến đường vận chuyển, trồng cây xanh trong khuôn viên; vệ sinh quét dọn sân vườn cảnh quan, cải tạo, nâng cấp đường vận chuyển.

- Bụi, khí thải phát sinh từ phương tiện vận chuyển, máy móc phục vụ khai thác: các phương tiện, máy móc được kiểm định trước khi đưa vào hoạt động, thường xuyên bảo dưỡng máy móc, thiết bị.

### 3. Công trình lưu giữ, xử lý chất thải rắn, chất thải nguy hại

- *Chất thải rắn sinh hoạt*: Khối lượng 130 kg/tháng, thu gom vào 01 thùng rác loại 50 lít. Công ty đã hợp đồng với Đội vệ sinh môi trường thôn Đông Sơn, xã Yên Lâm, huyện Yên Định định kỳ thu gom, đưa về khu bãi rác tập chung của xã Yên Lâm, tần suất thu gom 2-3 ngày/lần.

- *Chất thải rắn công nghiệp*:

+ Bột đá phát sinh trong hoạt động xẻ, mài, đánh bóng được Công ty nạo vét định kỳ, sau đó bán cho các đơn vị trong địa bàn làm vật liệu san lấp.

+ Đất đá thải, đá bìa... được Công ty vận chuyển về bãi thải (diện tích khoảng 1.500m<sup>2</sup>) để tận dụng sản xuất đá làm vật liệu xây dựng khác, một phần để san lấp mặt bằng mỏ và đường giao thông nội bộ mỏ.

- *Chất thải nguy hại*: Định kỳ thu gom vào các thùng chứa, được phân loại, lưu giữ trong nhà kho có mái che riêng có diện tích khoảng 4m<sup>2</sup>, Công ty hợp đồng với Công ty cổ phần môi trường Nghi Sơn đến thu gom và mang đi xử lý.

#### **4. Biện pháp xử lý ô nhiễm tiếng ồn và độ rung**

- Lắp đặt các trạm nghiền đá cách xa khu vực làm việc, khu dân cư;
- Tuân thủ quy trình sử dụng vật liệu nổ, không vận hành các thiết bị có khả năng phát sinh tiếng ồn, độ rung lớn vào giờ nghỉ trưa và về ban đêm;
- Định kỳ bảo dưỡng máy móc, thiết bị.

#### **5. Biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường**

- Thực hiện phòng ngừa sạt lở bờ mong khai thác.
- Xây dựng nội quy, quy trình cho từng khâu, từng hoạt động trong khai thác và chế biến đá như: khoan, nổ mìn; vận hành thiết bị, máy móc...
- Bố trí giờ làm việc, giờ nghỉ ngơi hợp lý.
- Tập huấn công tác VSLĐ, khám sức khỏe định kỳ cho công nhân của mỏ.
- Thường xuyên tu sửa, bảo dưỡng tuyến đường nội bộ mỏ.
- Trang bị bảo hộ lao động cho công nhân: Quần áo bảo hộ, khẩu trang...

#### **6. Công trình bảo vệ môi trường khác**

- Lắp đặt hệ thống phòng cháy chữa cháy gồm: bơm, vòi cung cấp nước, bình bột đa chức năng MFZL- 4 và bình chữa cháy; lắp đặt hệ thống chống sét.
- Xây dựng nhà kho mìn đúng yêu cầu kỹ thuật an toàn;
- Xây dựng các phương án, kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố cháy nổ; định kỳ tập huấn nội quy an toàn lao động, phòng chống cháy nổ.

#### **7. Chương trình quan trắc môi trường**

##### **7.1. Quan trắc nước thải**

- Tần suất quan trắc: 04 lần/năm (03 tháng/01 lần).
- Thông số quan trắc: pH; COD, BOD<sub>5</sub>; TSS; Amoni theo N; Nitrat theo N; dầu mỡ khoáng; Coliform.
- Vị trí quan trắc: 01 điểm mương thoát nước thải ra môi trường.
- Quy chuẩn kỹ thuật áp dụng: QCVN 40:2011/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp (Cột B) với hệ số K<sub>q</sub>=1; K<sub>f</sub>=1.

##### **7.2. Quan trắc môi trường không khí**

- Tần suất quan trắc: 04 lần/năm (03 tháng/01 lần).
- Thông số quan trắc: Bụi và tiếng ồn; độ rung; CO; NO<sub>2</sub>; SO<sub>2</sub>.
- Vị trí quan trắc: 03 vị trí (01 vị trí tại khu vực khai thác; 01 vị trí tại khu vực nghiền sàng; 01 vị trí tại khu vực công ra vào mỏ).
- Quy chuẩn kỹ thuật áp dụng:

+ QCVN 02:2019/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về bụi amiăng, bụi chứa silic, bụi không chứa silic, bụi bông và bụi than - Giá trị giới hạn tiếp xúc cho phép bụi tại nơi làm việc.

+ QCVN 03:2019/BYT- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia - Giá trị giới hạn tiếp xúc cho phép đối với 50 yếu tố hóa học tại nơi làm việc.

+ QCVN 24/2016/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn - Mức tiếp xúc cho phép tiếng ồn tại nơi làm việc.

+ QCVN 05:2013/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí xung quanh.

### **8. Yêu cầu khác**

Trong quá trình hoạt động, nếu có sự cố bất thường xảy ra đối với công trình bảo vệ môi trường hoặc có sự thay đổi nội dung trong Giấy xác nhận này, Công ty TNHH Tuyển Huế phải báo cáo bằng văn bản đến cơ quan xác nhận để kịp thời xử lý hoặc điều chỉnh cho phù hợp với thực tế./.